

Mẫu 08_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

TÊN TỔ CHỨC
CTY CP GN NHỊ HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 / 2021

Bình Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021



CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP

- Mã chứng khoán: NHC

- Địa chỉ: Số 1/8 KP Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại liên hệ: 0274.3749080

Fax: 0274.3749287

- E-mail: nhihiep_company@yahoo.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp vào ngày 23/4/2021.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/4/2021 tại đường dẫn: Gachngoinhihiep.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 23/4/2021.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

Nguyễn Thị Thu Phương



NHI HIEP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhĩ hiệp - brick tile joint stock co.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /05/NQ-ĐHĐCĐ

Dĩ An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

Căn cứ chương trình và văn kiện Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua .

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2021, Công ty cổ phần gạch ngói Nhĩ Hiệp tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Đại hội được tiến hành từ 8 giờ 15 phút đến 11 giờ cùng ngày, qua ý kiến đóng góp của các cổ đông, Đoàn chủ tịch tổng kết và trình ĐHĐCĐ quyết nghị các vấn đề sau:

1. Thông qua các văn kiện báo cáo như: Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2020, báo cáo phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo hoạt động HĐQT, báo cáo hoạt động BKS năm 2021, báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, trong đó thông qua các chỉ tiêu KH SX-KD năm 2021 như sau:

S tt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021
1	Nhập đá hộc SX Đá các loại	1.000m ³	150
2	Kinh doanh bến thủy	1.000m ³	130
3	Gạch sản xuất các loại	1.000 viên	17,312
4	Tổng doanh thu	Triệu đ	39,768
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	7,401

(Tỷ lệ biểu quyết 100%).

2. Thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu tài chính, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận trích quỹ năm 2021 theo tờ trình số 01 như sau:

Mức trích % thu nhập ròng sau thuế	Đối tượng được trích (2021)
5%	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi.
2.5 %	- Quỹ thù lao HĐQT và BKS.
2.5 %	- Quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty.
90%	- Quỹ chia cổ tức
Mức chia cổ tức cả năm 2020: 30%	
Mức chia cổ tức năm 2021: Từ 10% trở lên.	

(Tỷ lệ biểu quyết 100%)

3/ Ký hợp đồng giao dịch với các bên liên quan.

Thống nhất ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng giao dịch mua bán hàng hóa với bên liên quan là Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương theo

tờ trình số 02 (*Tỷ lệ biểu quyết 100%, đã loại trừ quyền biểu quyết của cổ đông lớn là Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương*).

4/ Lựa chọn công ty kiểm toán.

Thông nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán theo tờ trình số 03 để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2021 cho công ty, có tờ trình đính kèm (*Tỷ lệ biểu quyết 100%*).

5/ Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ công ty:

Thông nhất thông qua Sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty theo tờ trình số 04, có tờ trình đính kèm (*Tỷ lệ biểu quyết 100%*).

6/ Quy chế và hoạt động của HĐQT và BKS:

Thông nhất thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo tờ trình số 05 và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo tờ trình số 06, có tờ trình đính kèm (*Tỷ lệ biểu quyết 100%*).

7/ Đầu tư mở rộng phát triển.

- Nghiên cứu dự án đầu tư nhà máy đá ốp lát nhân tạo, tổng vốn đầu tư khoảng 12 tỷ.

- Tìm đối tác hợp tác đầu tư dự án Nhà ở - Thương mại – Dịch vụ NHC tại khu đất 2,7 ha văn phòng Nhị Hiệp hiện nay.

(*Tỷ lệ biểu quyết 100%*).

Trên đây là Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 nhiệm kỳ V (2017-2022), đã được ĐHĐCĐ đồng thuận thông qua. Đề nghị các ông (bà) thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỒNG CHÂU

Nơi nhận:

- UBCK NN; SGDCCK HN
- HĐQT, Giám đốc
- Ban kiểm soát
- Lưu

Bình Dương, ngày 23 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP

Hôm nay, lúc 8 giờ 25 phút ngày 23/04/2021, tại Hội trường Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương, Công ty Cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700358798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 22/12/2000; Địa chỉ: Số 1/8, Khu phố Quyết Thắng, Phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương), tiến hành Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021, với thành phần tham dự như sau:

- ❖ Hội đồng Quản trị;
- ❖ Ban kiểm soát;
- ❖ Các cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền.

*** Kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành đại hội :**

- Vào lúc 8 giờ 25 phút Bà Phan Thị Thuyên Hương thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông :

Tổng số cổ đông của công ty là 513 cổ đông nắm giữ 3.041.542 cổ phần, tổng trị giá là 30.415.420.000 đồng.

+ Số cổ đông có mặt là 39 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền nắm giữ 2.335.810 cổ phần chiếm tỷ lệ 76,8 %.

+ Số cổ đông vắng mặt là 474 cổ đông, nắm giữ 705.732 cổ phần chiếm tỷ lệ 23.2%.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

- Vào lúc 8 giờ 30 phút Bà Phan Thị Thuyên Hương thông qua nội quy đại hội

A/. PHẦN NGHI THỨC

Đại hội đã giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm soát và thư ký Đại hội gồm :

*** Đoàn Chủ tịch :**

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Hồng Châu | Chủ toạ đoàn |
| - Ông Nguyễn Ngọc Nui | Thành viên |
| - Bà Lâm Thị Mai | Thành viên |
| - Ông Mai Anh | Thành viên |

* **Ban kiểm soát:**

- Bà Phan Thị Thuý Hương

* **Ban Thư ký :**

- Ông Hồ Huyền Trang

- Bà Phan Tổng Thuý Thuý Trang

B/. NỘI DUNG CHÍNH CHƯƠNG TRÌNH :

1/. Vào lúc 8 giờ 35 phút bà Lâm Thị Mai thông qua chương trình Đại hội : tỷ lệ biểu quyết 100%

2/. Vào lúc 8 giờ 40 phút ông Nguyễn Ngọc Nui trình bày báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 (có báo cáo đính kèm).

3/. Vào lúc 8 giờ 55 phút ông Nguyễn Hồng Châu thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, Kế hoạch năm 2021 thông qua tờ trình phân phối trích lập các quỹ, tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng giao dịch với các bên liên quan, tờ trình thông qua quy chế hoạt động HĐQT (có báo cáo và tờ trình đính kèm)

4/. Vào lúc 9 giờ 20 phút bà Phan Thị Thuý Hương trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 (có báo cáo đính kèm), Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, thông qua tờ trình số 03/TTr-CTY Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán, tờ trình thông qua quy chế hoạt động BKS. (có tờ trình đính kèm);

5/. Vào lúc 9 giờ 30 phút Ông Mai Anh thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Điều lệ sửa đổi theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật chứng khoán số 54/2019/QH14

6/. Vào lúc 9 giờ 35 phút đại hội giải lao.

7/. Vào lúc 9 giờ 55 phút: Đại hội thảo luận, cổ đông đóng góp ý kiến :

MCĐ 080: ý kiến Công ty nên chi trả hết quỹ cổ tức còn lại của Công ty, khi nào đầu tư thì phát hành cổ phần cho cổ đông.

Mã cổ đông 202: Lợi nhuận của Công ty hiện nay một phần đến từ hoạt động cho thuê mặt bằng, nếu như đầu tư mở rộng chuyển mục đích 2,7 ha làm khu thương mại, dịch vụ, bán là hết, vì thế công ty nên duy trì hoạt động cho thuê mặt bằng.

8/. Vào lúc 10 giờ 05 phút Ông Nguyễn Hồng Châu chủ tọa đại hội trả lời ý kiến cổ đông cụ thể như sau:

- Thống nhất với mã cổ đông 020, Công ty chi trả quỹ cổ tức còn lại cho cổ đông.

- Về việc khu đất 2,7 ha tại văn phòng Công ty, khu đất đã được UBND tỉnh cho thuê đất một lần, nếu chúng ta không có dự án đầu tư thì sau khi hết thời gian sẽ bị thu hồi, do đó dự án đầu tư dự án Nhà ở- thương mại – dịch vụ NHC sẽ mang đến hiệu quả cao và lâu dài cho các cổ đông



9/ Vào lúc giờ 10 giờ 20 phút, Ban kiểm soát báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm thông qua Nghị quyết.

+ Số cổ đông có mặt là 39 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền nắm giữ 2.335.810 cổ phần chiếm tỷ lệ 76,8 %.

+ Số cổ đông vắng mặt là 474 cổ đông, nắm giữ 705.732 cổ phần chiếm tỷ lệ 23.2%.

10/ Vào lúc 10 giờ 25 phút Ông Nguyễn Ngọc Nui thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 có 07 vấn đề, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Vấn đề thứ nhất:

Đại hội thống nhất thông qua các văn kiện báo cáo như: Báo cáo hoạt động SX-KD năm 2020, Báo cáo phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021, Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo hoạt động BKS, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, trong đó thông qua chỉ chỉ tiêu SX-KD năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021
1	Nhập đá học SX Đá các loại	1.000m ³	150
2	Kinh doanh bến thủy	1.000m ³	130
3	Gạch sản xuất các loại	1.000 viên	17,312
4	Tổng doanh thu	Triệu đ	39,768
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	7,401

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

Vấn đề thứ 2:

Đại hội thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu tài chính, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2020 theo tờ trình số 01 và kế hoạch phân phối lợi nhuận trích quỹ năm 2021 như sau:

Mức trích % thu nhập ròng sau thuế	Đối tượng được trích (2021)
5%	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi.
2.5 %	- Quỹ thù lao HĐQT và BKS.
2.5 %	- Quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty.
90%	- Quỹ chia cổ tức
Mức chia cổ tức cả năm 2020: 30%	
Mức chia cổ tức năm 2021: Từ 10% trở lên.\	

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

Vấn đề thứ 3:

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng giao dịch mua bán hàng hóa với bên liên quan là Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương theo tờ trình số 02 (Tỷ lệ biểu quyết 100%, đã loại trừ quyền biểu quyết của cổ đông lớn là Công ty cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương).

D. N. 3
CÔNG TY
CỔ PHẦN

Vấn đề thứ 4:

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán theo tờ trình số 03 để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2021 cho công ty.

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

Vấn đề thứ 5:

Đại hội thống nhất thông qua Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty theo tờ trình số 04

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

Vấn đề thứ 6:

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo tờ trình số 05 và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo tờ trình số 06.

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

Vấn đề thứ 7: Đầu tư mở rộng phát triển.

- Nghiên cứu dự án đầu tư nhà máy đá ốp lát nhân tạo, tổng vốn đầu tư khoảng 12 tỷ.

- Tìm đối tác hợp tác đầu tư dự án Nhà ở - Thương mại – Dịch vụ NHC tại khu đất 2,7 ha văn phòng Nhị Hiệp hiện nay.

(Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100%; không đồng ý: 0%; không có ý kiến: 0%).

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày, được đọc tại cho toàn Đại hội nghe rõ và thông qua, đại hội biểu quyết 100%. Biên bản này được lập thành 03 bản chính và được sao gửi cho các đối tượng theo quy định của Điều lệ công ty.



NGUYỄN HỒNG CHÂU

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

HỒ HUYỀN TRANG

PHAN TỐNG T. T. TRANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP



NHI HIỆP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhĩ hiệp - brick tile joint stock co.

VĂN KIẾN BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

1. Chương trình đại hội.
2. Báo cáo của Ban điều hành tổng kết năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2021.
3. Báo cáo hoạt động HĐQT, Báo cáo hoạt động của BKS, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
4. Tờ trình phân phối trích lập các quỹ; tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng giao dịch với bên liên quan; tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán; tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS; tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty sửa đổi theo Luật DN số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
5. Nghị quyết đại hội.

Tháng 4/2021

AN-T.BINH

Chương trình

Đại hội đồng cổ đông năm 2021

(Nhiệm kỳ V: 2017-2022)

1. *Tiếp đón đại biểu, làm thủ tục xác nhận cổ đông;*
2. *Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;*
3. *Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và thông qua nội quy đại hội;*
4. *Giới thiệu Đoàn chủ tịch và thư ký đại hội;*
5. *Thông qua chương trình đại hội;*
6. *Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021;*
7. *Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, thông qua tờ trình phân phối trích lập các quỹ, tờ trình ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng giao dịch với bên liên quan, tờ trình thông qua Quy chế và hoạt động của HĐQT.*
8. *Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021; tờ trình thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát;*
9. *Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty và Điều lệ công ty sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Luật chứng khoán 54/2019/QH14.*
10. *Đại hội giải lao;*
11. *Phần đóng góp ý kiến các cổ đông;*
12. *Chủ tịch đoàn ghi nhận và trả lời các ý kiến đóng góp;*
13. *Thông qua Nghị quyết đại hội;*
14. *Thông qua biên bản đại hội;*
15. *Bế mạc.*

Ban tổ chức



NHI HIEP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhi hiep - brick tile joint stock co.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Nhằm đảm bảo cho Đại hội cổ đông công ty cổ phần gạch ngói Nhi Hiệp diễn ra thành công tốt đẹp; Ban tổ chức Đại hội ban hành nội quy Đại hội như sau:

1/ ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- a. Địa điểm Đại hội: Được tổ chức tại văn phòng Công ty CP Gạch Ngói Nhi Hiệp.
- b. Thời gian đại hội: ngày 23/4/2021
 - Từ 7h30 đến 8h các cổ đông làm thủ tục xác nhận cổ đông, lấy tài liệu đại hội và phiếu biểu quyết tại bàn tiếp tân;
 - Từ 8h đến 11h thời gian chính thức Đại hội.

2/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG CHO CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG.

- a. **Tư cách cổ đông tham dự Đại hội:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ đến ngày 30/03/2021 (ngày chốt danh sách cổ đông) đều được tham dự ĐHĐCĐ, khi tham dự vui lòng mang theo giấy CMND. Những cổ đông không thể đến dự, được phép ủy quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác đại diện. Giấy ủy quyền thực hiện theo mẫu quy định của công ty.
- b. **Phát biểu, chất vấn- biểu quyết:** Tất cả các cổ đông được mang theo giấy bút để ghi chép, được quyền phát biểu, chất vấn nhưng phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ - đúng Luật định, ý kiến được thể hiện bằng văn bản gửi cho Đoàn chủ tịch hoặc giao phiếu biểu quyết xin phát biểu từng người một sau khi có sự đồng ý của Chủ tọa đoàn. Các cổ đông khi biểu quyết hoặc phát biểu đều phải sử dụng phiếu biểu quyết in sẵn của Ban tổ chức.
- c. **Giải quyết việc riêng:** Trong giờ Đại hội nếu quý cổ đông có việc riêng thật cần thiết phải ra ngoài thì phải tranh thủ nhanh chóng trở lại hội trường để tiếp tục làm việc. Nếu ra ngoài trùng lúc biểu quyết thì cổ đông không được quyền đưa phiếu biểu quyết cho người khác sử dụng (ngoại trừ đã ủy quyền đi dự thay bằng văn bản hợp pháp trước đó). Mọi thắc mắc, khiếu nại về nội dung làm việc trong lúc cổ đông vắng mặt sẽ giải quyết theo quyết nghị của ĐHĐCĐ.

Ban tổ chức yêu cầu tất cả các cổ đông thực hiện nghiêm túc nội quy này.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

S.Đ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
S.Đ

**NHI HIEP**
BRICO

ctcp gạch ngói - nhi hiep - brick tile joint stock co.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020.

Ban điều hành Công ty xin trình bày trước Đại hội đồng Cổ đông Bản báo cáo kết quả triển khai tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TY NĂM 2020:

Công ty có quy mô, ngành nghề kinh doanh chính:

- Tại trụ sở chính (Bình Thắng- Dĩ An): kinh doanh dịch vụ bến thủy nội địa, cho thuê mặt bằng.
- Sản xuất chế biến đá xây dựng tại Phân xưởng đá Bình Thắng (Dĩ An- Bình Dương)
- Chủ sở hữu 99% tại Công ty cổ phần Sông Phan (Hàm Tân, Bình Thuận), sản xuất kinh doanh gạch xây dựng đất sét nung.
- Chi nhánh Bình Phước (tại Tân Lập, Đồng Phú, Bình Phước): chế biến kinh doanh đá xây dựng, hoạt động từ tháng 07 năm 2019.

II/ KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020:**1/SỐ LIỆU SXKD:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH năm (%)
1	Nhập đá học SX Đá các loại	m3	350,000	319,367	91.2%
2	KD bến thủy..	m3	80,000	86,031	107.5%
3	Tổng DT riêng Cty mẹ	1.000 đ	72,275,170	68,569,030	94.9%
4	Tổng LN trước thuế	1.000 đ	13,000,370	15,073,310	115.9%
5	Tổng LN sau thuế riêng Cty mẹ	1.000 đ	10,600,300	13,185,550	124.4%
6	LN sau thuế thuộc CĐ Cty mẹ	1.000 đ	9,592,710	11,793,360	122.9%

Riêng số liệu công ty con:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH năm (%)
1	Gạch SX các loại	viên	22,393,000	21,480,198	95.90%
2	Gạch tiêu thụ các loại	viên	22,393,000	10.751.698	48.00%
3	Tổng DT	1.000 đ	17,072,750	7,963,970	46.60%
4	Tổng LN trước thuế	1.000 đ	1,244,740	(252,270)	-20.30%
5	Tổng LN sau thuế	1.000 đ	1,244,740	(252,270)	-20.30%

2/Tình hình các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

2.1/Ngành đá (tại Dĩ An): Trong năm công ty mua được một lượng đá không lớn từ nguồn dự trữ và nạo vét hầm của nhà cung cấp, ngoài ra còn một ít đá dự trữ để xây, khối lượng gia công không lớn, chủ yếu bán đá tồn kho. Tình hình kinh doanh sản phẩm đá rất chậm, do ảnh hưởng của dịch covid-19.

2.2/Tại khu vực văn phòng công ty:

- Khâu kinh doanh đường sông: khối lượng kinh doanh không tăng nhiều so với kế hoạch, chủ yếu do hụt nguồn đá xanh cho miền Tây. Cuối năm doanh số có tăng nhờ trung chuyển đá Tân Cang và gia công vật liệu san lấp.
- Cho thuê mặt bằng hết 100% công suất, giá có giảm một chút so với năm 2019 (do ảnh hưởng dịch).

2.3/Đối với công ty CP Sông Phan (công ty con):

- Đảm bảo nguồn xi chất lượng tốt, giá rẻ. Nghiên cứu quy trình đốt thành công phế phẩm bã điều (không khói, không dị ứng da) thay củi, hạ giá chất đốt ngoài so với các năm trước (so với củi hạ giá thành đốt ngoài 40%), trong khi chất lượng kết khối sản phẩm tăng lên (đốt già lửa). Giữ vững uy tín thương hiệu đã đạt được, nâng cao kiểu dáng chất lượng,
- Cải tiến thành công hệ máy xay than xi, giảm chi phí nhân công và vật tư so với lúc trước.
- Việc xin giảm diện tích cấp mỏ sét (trả lại 25 ha, còn hơn 10 ha): thủ tục chậm, đã tới bước cấp phép đầu tư nhưng bị ách lại (chủ yếu do vướng các kỳ bầu cử và các đợt thanh tra về tài nguyên, đất đai...).

2.4/Chi nhánh tại tỉnh Bình Phước (Tân lập, huyện Đồng Phú).

- Kinh doanh rất chậm, do ảnh hưởng dịch bệnh, và một phần cả 02 khu mỏ trong hệ thống tăng sản lượng khai thác và chế biến, trong khi khách hàng không tăng.

CÁC TỒN TẠI, YẾU KÉM:

1. Việc giảm diện tích mỏ sét tại Hàm thuận Nam: UBND tỉnh Bình Thuận đã có chủ trương chấp thuận cho giảm diện tích mỏ (VB số 3353/QĐ-UB ngày 26/12/2019). Sở TNMT đã có văn bản gửi Sở KHĐT về thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định ĐK cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất dự án khai thác mỏ sét...(VB số 461/STNMT-CCQLĐĐ ngày 10/2/2020), Công ty cũng đã gửi UBND Hàm thuận Nam về việc đề nghị đưa quy hoạch sử dụng đất mỏ năm 2020 cho phần diện tích mỏ trả lại..., hội đồng thẩm định cũng đang xem xét và cho ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường song song với các văn bản trên.

2. Chưa nghiên cứu dự án tiền khả thi Nhà ở - Thương mại – Dịch vụ NHC tại khu đất 2,7 ha văn phòng Nhị Hiệp hiện nay, do vướng nghị quyết của Quốc Hội.

3. Các nghiên cứu đầu tư thấy hiệu quả thấp nên chưa triển khai (Gạch không nung, dây chuyền cưa xẻ gia công đá ốp lát, bất động sản tại gần khu mỏ Tân Lập...)

4. Các nhà đầu tư nghiên cứu sang nhượng công ty con trả giá thấp, không hiệu quả.

Kính thưa toàn thể Quý Cổ đông!

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ có rất nhiều công việc làm được và tồn tại, thay mặt Ban điều hành chúng tôi chỉ báo cáo một số nội dung chính yếu, không thể tránh khỏi thiếu sót, rất mong Quý Cổ đông cho ý kiến để chúng tôi hoàn chỉnh báo cáo của mình.

(dự thảo)

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Tình hình chung trong năm 2021:

- Nguồn vốn hoạt động của công ty ổn định.
- Công ty có sự ủng hộ rất tốt từ cấp lãnh đạo đến các thành viên thuộc hệ thống Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương.
- Tình hình dịch bệnh đang diễn ra trên thế giới và khu vực ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô rất lớn, riêng ngành vật liệu xây dựng cũng chịu tác động tiêu cực khó lường trước được.
- Thị trường gạch truyền thống ngày càng giảm.
- Mỏ của đối tác cung cấp đá tại Dĩ An đã hết hạn và hết đá, Phân xưởng tại Châu Thới chờ bán hết đá sẽ giải thể.
- Nguồn sét tại Hàm Thuận Nam (Công ty con) khan hiếm.

I-CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH: Số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh, một số nhiệm vụ chính:

1.Số liệu sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng Cổ đông:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021
1	Nhập đá học SX Đá các loại	m3	150,000
2	KD bến thủy..	m3	130,000
3	Tổng DT riêng Cty mẹ	1 trđ	39,768
4	Tổng LN trước thuế	1 trđ	7,401
5	Tổng LN sau thuế	1 trđ	5,844
6	LN sau thuế thuộc CĐ Cty mẹ	1 trđ	3,903

Chỉ số tài chính:	Đvt	KH 2021
Tỷ lệ lãi trước thuế/DT	%	18.61%
Lãi trước thuế/vốn KD	%	10.73%
Lãi sau thuế vốn điều lệ	%	20.10%
Lãi cơ bản trên CP riêng	Đ/cp	1,811
Lãi cơ bản trên CP thuộc CĐ mẹ	Đ/cp	1,155

Số liệu sản xuất kinh doanh tại Cty con:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021
1	Nhập gạch SX các loại	1.000 viên	17,312
2	Gạch tiêu thụ các loại	1.000 viên	22,516
3	Tổng Doanh thu	1 trđ	17,161
4	Tổng LN trước thuế	1 trđ	349
5	Tổng LN sau thuế	1 trđ	349

Các nhiệm vụ chính:

2.1/Ngành đá (tại Dĩ An):

- Vết hết đá lát bãi (do bị nén lâu năm), cố gắng bán hết đá trong quý 2, trả hết mặt bằng. Giải thể đơn vị, giải quyết khâu nhân sự theo từng thời điểm phù hợp khối lượng công việc.

2.2/Khâu kinh doanh mặt bằng và đường sông:

- Tổ chức kinh doanh thêm đá từ Tân Uyên và Đồng Nai.

2.3/Đối với công ty CP Sông Phan (công ty con):

- Tăng cường khâu kinh doanh, tăng lượng bán ra để đảm bảo công suất cao giảm chi phí.

- Bám để xin hoàn chỉnh giấy phép giảm diện tích mỏ trong quý 2, mua đất để đưa vào thuê và khai thác sét. Bán lại các khu đất đã được đền bù nằm trong khu mỏ đã trả lại để thu hồi một phần vốn.

2.4/Chi nhánh tại tỉnh Bình Phước (xã Tân Lập, huyện Đồng Phú): Tích cực sửa chữa thiết bị máy xay kịp thời khi có hỏng hóc, đảm bảo 75% công suất thiết kế. Tích cực khâu bán hàng để tiêu thụ hết sản phẩm làm ra.

2.5/ Đầu tư:

- Nghiên cứu dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo: Phân khúc sân vườn, nhà vệ sinh, cầu thang, rào, bông gió (tại vị trí công ty), tổng vốn đầu tư ước 12 tỷ.....

- Tiếp tục nghiên cứu dự án tiền khả thi Nhà ở - Thương mại – Dịch vụ NHC tại khu đất 2,7 ha văn phòng Nhị Hiệp hiện nay (khi điều kiện cho phép).

Trên đây là dự thảo nội dung phương hướng năm 2021, Ban điều hành Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

Xin chân thành cảm ơn!



Nguyễn Ngọc Nui



Dĩ An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020, KẾ HOẠCH NĂM 2021

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2020

TM Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và những định hướng kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

Phần 1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Hợp nhất		
			KH Hợp nhất	TH Hợp nhất	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Triệu đ	87.656	75.672	86.3
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	12.005	14.081	117.3
3	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đ/cp	2.839	3.490	122.9

II. BÁO CÁO MỨC CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT

Đại hội Cổ đông đã quyết định thông qua mức chi trả quỹ thưởng và quỹ thù lao HĐQT - Ban kiểm soát năm 2020 là 5% lợi nhuận sau thuế, tương ứng là 589.668.200 đồng. Thực tế chi trả cho HĐQT trong năm là: 302.849.000 đồng. Số còn lại chi trả cho Ban kiểm soát, Ban điều hành và thư ký hội đồng và chuyển sang năm 2021.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 04 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị điều hành của Công ty. Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quy định, cụ thể các vấn đề sau:

1. Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà ĐHĐCĐ giao cho theo số liệu báo cáo của Giám đốc trình bày, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý và 6 tháng, nhằm đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông đề ra.

3. Chỉ đạo ban giám đốc thường xuyên khảo sát thị trường, đề ra các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm tiêu thụ sản phẩm Công ty.

4. Chỉ đạo Công ty Sông Phan nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí trong sản xuất để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.

5. Chỉ đạo điều chỉnh diện tích mỏ sét tại Bình Thuận.

6. Chỉ đạo tạm dừng sản xuất nhà máy gạch Sông Phan trong dịp tết nguyên đán do hàng tồn kho nhiều, đồng thời thực hiện sửa chữa lò trại, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.

7. Chỉ đạo chi trả cổ tức cho các Cổ đông theo tinh thần Nghị Quyết.

8. Chỉ đạo tìm đối tác để cho thuê mặt bằng hàng năm để tối đa hoá hiệu quả sử dụng đất của công ty hiện có.

9. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt bộ kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 của Công ty.

10. Ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Phía Nam AASCs tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm Công ty.

* **Đánh giá chung**

Hội đồng quản trị cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội Đồng Cổ đông tín nhiệm giao phó đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Có được kết quả này là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

Phần 2: Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Kinh tế năm 2021 được đánh giá khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVI 19, mỏ đá Núi nhỏ hết giấy phép hoạt động. Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban giám đốc xây dựng và trình Đại hội Đồng Cổ đông năm 2021 với các số liệu cụ thể sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021
1	Đá các loại	1.000 m ³	150
2	KD Cát, đá san lấp	1.000 m ³	130
3	Gạch các loại sản xuất	Tr viên	17,312
4	Doanh thu	Triệu đ	39,768
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	7.401

*** Các nhiệm vụ cơ bản**

1. Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

2. Yêu cầu Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Quản lý và sử dụng tốt các tài sản hiện có nhất là khai thác mặt bằng Nhị Hiệp hiện tại làm dịch vụ bến bãi và bốc dỡ hàng hóa.

5. Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các Đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong Công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét quyết định!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỒNG CHÂU



NHI HIEP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhĩ hiệp - brick tile joint stock co.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TTr-CTY

Dĩ An, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và tỷ lệ phân phối các quỹ

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ vào Điều lệ Công ty .

Căn cứ Báo Cáo Tài chính năm 2020 đã được công ty kiểm toán tư vấn phía nam (AASCs) xác nhận.

Hội đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau: **Đvt: đồng**

Stt	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	75,672,317,333	
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	14,080,839,488	
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	11,791,163,176	
4	Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Cty mẹ	11,793,362,411	
	LN trích quỹ 2020 (LN Cổ đông Cty Mẹ)	11,793,362,411	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	589,668,100	
-	Quỹ thù lao HĐQT & BKS (2.5%)	294,834,100	
-	Quỹ thưởng BQL (2.5%)	294,834,100	
-	Quỹ ĐTPPT (0%)	-	
-	Trích Quỹ Cổ tức 2020 (90%)	10,614,026,111	Đạt:34.8%
	Quỹ cổ tức 2019 còn dư mang sang 2020	267,529,745	
	Tổng quỹ cổ tức gồm cả số dư 2019	10,881,555,856	
	Đã chi cổ tức đợt 1/2020 (10%)	3,041,542,000	
	Số còn lại chưa chi	7,840,013,856	
	Đề nghị tổng mức chia cổ tức năm 2020	20%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận trích quỹ và mức chia cổ tức năm 2021 như sau

1. Quỹ đầu tư phát triển	:	0%
1. Quỹ khen Thưởng – phúc lợi	:	5 %
2. Quỹ thù lao HĐQT & BKS	:	2,5 %
3. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	:	2,5 %
4. Quỹ cổ tức	:	90%
Mức chia cổ tức năm 2021 (tiền mặt)	:	từ 10% trở lên

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY

Nguồn Hòa Châu



ctcp gạch ngói - nhi hiệp - brick tile joint stock co.

NHI HIỆP
BRICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TTr-CTY

Dĩ An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT ký hợp đồng giao dịch với bên liên quan

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 về quản trị công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và qui chế quản trị của Công ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT ký các hợp đồng giao dịch mua bán năm 2021 với bên liên quan là Công ty Cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương (hiện Công ty Cổ phần Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương là cổ đông lớn chiếm 30% vốn cổ phần của công ty), cụ thể gồm các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng nhà phân phối về việc tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng các loại.
- Hợp đồng mua bán đá học hỗn hợp.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY



Nguyễn Hồng Châu

11/01/2021



NHI HIEP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhii hiep - brick tile joint stock co.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ an, ngày 23 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính thưa: Quý Cổ đông

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã ghi trong Điều lệ.

Đại diện Ban Kiểm soát Công ty, tôi xin phép được báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Công ty trong năm 2020 như sau:

I/. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

BKS gồm 3 thành viên đã được ĐHĐCĐ bầu chọn gồm:

1. Bà Phan T. Thuyên Hương – Trưởng Ban.
2. Ông Hồ Huyền Trang – Thành viên.
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên.

II/. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1/. Công tác kiểm tra, giám sát :

Trong nhiệm kỳ, chúng tôi đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình như:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với Giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát đã thông báo lại với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vấn đề còn thiếu sót, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý như : công tác quản lý đá đầu lên; thủ tục nghiệm thu thanh toán; hạch toán và định khoản kế toán; phân bổ và trích trước chi phí,... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT Công ty về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến SXKD.

2/. Về Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã thực hiện hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 đã giao cho như:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD mà ĐHĐCĐ đã giao phó như báo cáo đã trình bày;
- Thực hiện phân phối trích quỹ đúng tỷ lệ theo Nghị quyết;
- Đàm phán và ký hợp đồng với công ty kiểm toán AASCs để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty;
- Thực hiện chia cổ tức kịp thời cho các Cổ đông;
- Chỉ đạo tập trung sản xuất kinh doanh nâng cao sản lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm tại nhà máy gạch ngói Sông Phan
- Chỉ đạo điều hành Chi nhánh Bình Phước đi vào hoạt động ổn định và có hiệu quả.
- Chăm lo tốt đời sống CB-CNV Công ty giúp đẩy nhanh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao cho.

3/. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty CP gạch Ngói Nhị Hiệp trong năm tài chính 2020, với kết quả như sau :

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật. Qua đó giúp cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nắm thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ sổ sách, công tác lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định.
- Công ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho UB chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu: doanh thu riêng Công ty mẹ hoàn thành 94,9%, doanh thu hợp nhất hoàn thành đạt 86%/ kế hoạch, lợi nhuận riêng công ty mẹ hoàn thành đạt 124.4% kế hoạch, lợi nhuận hợp nhất đạt 122.8% kế hoạch, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.490 đồng/cp đạt 122.9% kế hoạch.

4/. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Năm 2020 HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ, ngoài ra để ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định và Điều lệ công ty.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

- Ban giám đốc đã nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh, quyết tâm vượt qua khó khăn thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Ban kiểm soát nhận thấy rằng Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

- Đến thời điểm báo cáo Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến các chức danh thuộc HĐQT và Ban giám đốc, Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và tình hình trích lập các quỹ của của công ty.

III. TIỀN THÙ LAO VÀ QUỸ THƯỞNG HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

- Đại hội cổ đông đã quyết định thông qua mức chi trả quỹ thưởng và quỹ thù lao HĐQT - Ban kiểm soát năm 2020 là 5% lợi nhuận sau thuế, tương ứng là 589.668.200 đồng.

- Thực tế chi trả cho BKS trong năm 2020 là: 97.695.000 đồng. Số còn lại chi trả cho HĐQT, Ban điều hành và thư ký hội đồng và chuyển sang năm 2021.

IV/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BKS

1/. Giám sát hoạt động của HĐQT, của BGD Công ty, giám việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, giám sát thực hiện theo Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2/. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.

3/. Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

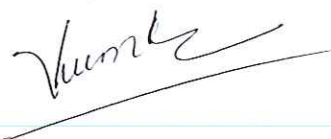
4/. Tăng cường công tác kiểm soát tại các phòng ban Công ty, Công ty con.

5/. Xem xét thư quản lý của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty.

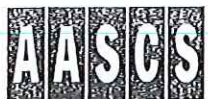
6/. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc...

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
Kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



PHAN THỊ THUYỀN HƯƠNG



Số: 244 /BCKT/TC/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất
của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp và Công ty con
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp và Công ty con (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26/3/2021, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp và Công ty con tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


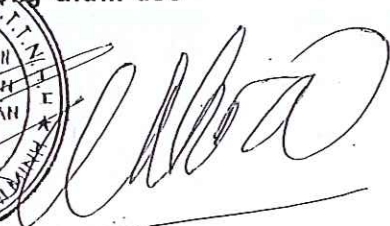
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS

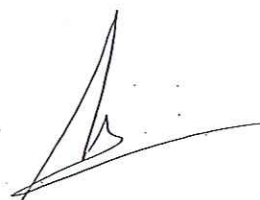
Phó Tổng Giám đốc



Lưu Vinh Khoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2018-142-1

Kiểm toán viên



Chu Thế Bình

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1858-2018-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.204.889.186	26.869.386.821
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.1	9.288.176.624	11.774.389.547
1. Tiền	111		1.788.176.624	2.474.389.547
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.500.000.000	9.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.2.1	7.302.223.762	6.001.819.612
1. Chứng khoán kinh doanh	121		26.156.408	26.156.408
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	129		(23.932.646)	(24.336.796)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.300.000.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.510.627.837	2.406.460.761
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.3	1.384.910.146	1.288.230.621
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.4	434.000.000	527.980.004
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.5	738.478.351	590.250.136
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6.3	(46.760.660)	
IV. Hàng tồn kho	140		13.058.309.347	6.481.637.173
1. Hàng tồn kho	141	6.6	13.437.786.262	6.793.143.707
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	6.6	(379.476.915)	(311.506.534)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.551.616	205.079.728
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.7.1	45.551.616	205.079.728
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.358.595.945	40.479.728.580
I. Tài sản cố định	220		9.706.035.423	10.537.467.741
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.8	9.124.573.573	9.937.698.019
- Nguyên giá	222		22.373.110.767	22.337.522.247
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.248.537.194)	(12.399.824.228)
2. Tài sản cố định vô hình	227	6.9	581.461.850	599.769.722
- Nguyên giá	228		860.470.113	860.470.113
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.008.263)	(260.700.391)
II. Bất động sản đầu tư	230	6.10	1.350.947.024	1.393.482.872
- Nguyên giá	231		1.999.184.634	1.999.184.634
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(648.237.610)	(605.701.762)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	618.462.476
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	618.462.476
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.2.2	20.000.000.000	20.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.000.000.000	20.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.301.613.498	7.930.315.491
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6.7.2	2.323.643.456	2.004.998.360
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		25.875.000	32.343.746
3. Lợi thế thương mại	269		3.952.095.042	5.892.973.385
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		69.563.485.131	67.349.115.401

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.173.103.820	6.922.271.766
I. Nợ ngắn hạn	310		5.563.454.632	6.710.050.737
1. Phải trả cho người bán	311	6.11	419.073.803	1.985.346.231
2. Người mua trả tiền trước	312	6.12	87.401.490	237.843.046
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.13	1.493.001.185	1.995.848.905
4. Phải trả công nhân viên	314		1.325.716.807	1.438.062.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.14	1.972.524.016	753.893.380
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	6.15	153.975.875	242.408.319
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		111.761.456	56.648.256
II. Nợ dài hạn	330		609.649.188	212.221.029
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		609.649.188	212.221.029
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63.390.381.311	60.426.843.635
I. Vốn chủ sở hữu	410	6.16	63.390.381.311	60.426.843.635
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.415.420.000	30.415.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.415.420.000	30.415.420.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		209.074.994	209.074.994
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		23.242.692.505	20.810.479.905
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.397.222.320	8.863.698.009
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.445.718.209	1.753.445.789
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.951.504.111	7.110.252.220
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		125.971.492	128.170.727
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		69.563.485.131	67.349.115.401

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

NGUYỄN NGỌC NUI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	7.1	73.191.482.893	107.150.636.488
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	7.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	7.1	73.191.482.893	107.150.636.488
4. Giá vốn hàng bán	11	7.2	52.797.235.715	83.504.798.410
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		20.394.247.178	23.645.838.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.3	2.351.748.411	2.356.480.149
7. Chi phí tài chính	22	7.4	(404.150)	5.636.379
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	7.5	2.699.365.956	5.050.338.823
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.6	5.551.474.793	5.498.869.357
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		14.495.558.990	15.447.473.668
11. Thu nhập khác	31	7.7	129.086.029	930.912
12. Chi phí khác	32	7.8	543.805.531	358.137.266
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(414.719.502)	(357.206.354)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		14.080.839.488	15.090.267.314
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.10	1.885.779.407	3.000.283.778
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	7.11	403.896.905	(81.927.126)
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		11.791.163.176	12.171.910.662
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.793.362.411	12.161.063.221
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(2.199.235)	10.847.441
18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	70	7.12	3.490	3.598
19. Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu	71	7.13	3.490	3.598

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.080.839.488	15.090.267.314
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.886.666.509	2.842.630.717
- Các khoản dự phòng	03		114.326.891	(153.217.072)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.351.748.411)	(2.344.815.249)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.730.084.477	15.434.865.710
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(140.997.600)	(207.278.317)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.644.642.555)	4.581.707.005
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(557.204.934)	93.015.108
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		459.345.492	(388.120.442)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	555.307.825
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.530.283.778)	(2.670.148.161)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.472.811.500)	(1.418.632.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.843.489.602	15.980.715.928
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(71.820.000)	(738.462.476)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.300.000.000)	(6.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	6.750.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.676.670.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.341.818.275	2.416.716.677
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		969.998.275	(4.248.415.799)

1729-C
CÔNG TY
NIỆM HỮU H
TƯ VÀ
KẾ TO
M TOÁN
NAM
PHIÊN
CÔNG TY
CỔ PHẦN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.299.700.800)	(9.124.626.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.299.700.800)	(9.124.626.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.486.212.923)	2.607.674.129
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.1	11.774.389.547	9.166.715.418
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quý đối ngoại tệ	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	6.1	9.288.176.624	11.774.389.547

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

NGUYỄN NGỌC NUI



ctcp gạch ngói - nhi hiệp - brick tile joint stock co.

NHI HIỆP
BRICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/TTr-BKS

Dĩ An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và qui chế quản trị của Công ty CP Gạch Ngói Nhì Hiệp.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận để kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2021 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty CP Gạch ngói Nhì Hiệp.

Kính trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHAN THỊ THUYỀN HƯƠNG

CP. DI AN

Số: 04 /TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kính thưa: Quý cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp;

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng:

Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty mới theo mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

Toàn văn dự thảo Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi đã được đăng tải trên website công ty: <http://www.gachngoinhiep.com> và được đính kèm theo Tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGD
- Cổ đông NHC
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HỒNG CHÂU

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty;

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05 /TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty

Kính thưa: Quý cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp;

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng :

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

Toàn văn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã được đăng tải trên website Công ty: <http://www.gachngoinhiep.com> và được đính kèm theo Tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông NHC
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HỒNG CHÂU

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

Số: 06 /TTr-BKS

Bình Dương, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Công ty

Kính thưa: Quý cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp;

Ban kiểm soát xây dựng :

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

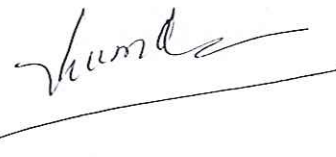
Toàn văn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được đăng tải trên website Công ty: <http://www.gachngoinhiehiep.com> và được đính kèm theo Tờ trình.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGD
- Cổ đông NHC
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THỊ THUYỀN HƯƠNG

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của BKS;

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP



NHI HIỆP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhi hiệp - brick tile joint stock co.

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP**

Bình Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

DI AN-T. BINH DUONG

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 23 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Nhị Hiệp

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1 Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội

dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ Công ty.

Mục 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

Điều 2: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty)

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 3: Lập Danh sách cổ đông và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty ; Quy chế thực hiện quyền của Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước

- ngày khai mạc nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty .
 3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
 4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty . Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 5: Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông;

(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 2 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính

TẬP NHỊ HỌP

thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 6: Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 Điều lệ Công ty; Khoản 1, 6 Điều 20 Điều lệ Công ty)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
 - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.
 - Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội
 - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;
 - b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên

M.S.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
C.T.C

cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến

37003587

muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 7: Điều kiện tiến hành;

(Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8: Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

(Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 21 Điều lệ Công ty)

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9: Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu;

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung
 - Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty ;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;



- Nguyên tắc trúng cử:

- + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 10: Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty)

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty ;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty ;
 - f. Gia hạn hoạt động Công ty ;
 - g. [Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định].
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty .

Điều 11: Thông báo kết quả kiểm phiếu;

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12: Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

(Căn cứ quy định tại Điều 132 & Điều 151 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 13: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - c. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - d. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - f. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - g. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - h. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - i. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - j. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - k. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - l. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 14: Công bố Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

S. O.
CÔNG TY
H. S. O.
H. S. O.

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty)

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty .

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 15: Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty ;
- b. Định hướng phát triển Công ty ;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty ;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty ;
- j. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty , Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty .

Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp có yếu tố sau:

100358798

Điều 16: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22 Điều lệ Công ty)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty .
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
 - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Phương án bầu cử (nếu có);
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc



một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 17: Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 278, 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

10. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty

Điều 18: Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Mục 2: Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 19: Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được

bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 thành viên.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty .

Điều 20: Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty .

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 Công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Công ty khác.

Điều 21: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 25 Điều lệ Công ty)

1. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông

nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 22: Cách thức bầu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty)

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty .
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 23: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 160 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty .
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty .
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty . Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 24: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 25: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty ;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty .

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 26: Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty .
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ

S. L
CÔNG TY
CỔ PHẦN
C. P

chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty)

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 28: Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 29: Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. [Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định].
2. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 30: Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo

đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty .

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 31: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 32: Cách thức biểu quyết

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Biểu quyết
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để

- có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - d. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
 5. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
 6. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 33: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty)

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 34: Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty)

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 35: Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty .

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty .

Điều 36: Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 35 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 37: Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 38: Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

(Căn cứ, Điều 31 Điều lệ Công ty)

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Điều 39: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty)

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

Điều 40: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty)

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 41: Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 43: Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty)

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty ;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty ;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

19
*
HỘI HIỆP
CÔNG

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 44: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 - c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
 - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Điều 45: Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [03 người].
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty .
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 46: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty ;
 - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty ;
 - f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty .
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của luật doanh nghiệp.
 3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 45: Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Điều 36 Điều lệ Công ty)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 47: Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty)

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty . Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ Công ty .
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành,

không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty .

Điều 48: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty ;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 49: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 50: Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,



quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty .

CHƯƠNG 5 -GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)

Điều 51: Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 35 Điều lệ Công ty)

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty ;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty ;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty , trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty , kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 52: Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

(Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty)

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty .

Điều 53: Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

D. N.
CÔNG TY
K. PHAN
C. P.

Ban Tổng Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

Điều 54: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 35 Điều lệ Công ty)

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 55: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 56: Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty)

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 6 - CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 57: Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông

báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

Điều 58: Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 171 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 59: Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 60: Các trường hợp Ban kiểm soát và Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 35, Điều 39 Điều lệ Công ty)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty ;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
- 2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
 - a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty ;
 - b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty ;
 - c. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
 - d. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
 - e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - f. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
 - g. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty .

Điều 61: Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

(Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.



Điều 62: Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 63: Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 35, Khoản 3 Điều 42 Điều lệ Công ty)

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
 - a. Các nội dung theo Điều 61 quy chế này;
 - b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
 - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn [35%] tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
 - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

- b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
- c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 64: Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- d. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

D. N. CÔNG TY S. C.

- e. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy [07] ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

- a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
- c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Điều 65: Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.



Điều 66: Khen thưởng

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 65 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 67: Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 68: Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này

thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty .

CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 69: Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 69 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty .
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

NGUYỄN HỒNG CHÂU

